|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC VII**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH**

*(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Đề án** | **Đánh giá kết quả thực hiện** |
| 1 | Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 | Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc đồng ý cho kéo dài Đề án đến năm 2021, ngày 23/3/2021, Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng đã xây dựng, triển khai Kế hoạch số 919/KH-BCĐ về thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2021.Nhìn chung trong giai đoạn 2017-2021, việc triển khai Đề án luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố biên giới và triển khai quyết liệt của bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biẻn và Ban Chỉ đạo Đề án các cấp. Với tinh thần chủ động và trách nhiệm, các địa phương, đơn vị đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, huy động tối đa mọi nguồn lực, nhân lực, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, bằng cácmo hình, cách làm linh hoạt, sáng tạo.Qua gần 5 năm thực hiện các địa phương, đơn vị đã hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đáp ứng được kỳ vòng của Chính phủ, cán bộ và Nhân dân vùng biên giới, hải đảo. Đề án tuyên truyền PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo đã thực sự trở thành cầu nối, phương tiện hữu hiệu đưa pháp luật vào cuộc sống, giúp cho mọi tổ chức, cá nhân hiểu biết đúng các quy định, tính nghiêm minh của pháp luật để chấp hành nghiêm túc. Tỉ lệ vi phạm pháp luật hằng năm giảm, năm sau thấp hơn năm trước; tiêu biểu một số địa phương như: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, Tiền Giang, Bạc Liêu… Hiệu quả của Đề án có ý nghĩa chính trị sâu sắc, củng cố vững chắc niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ; xây dựng tinh thần thượng tôn pháp luật, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thúc tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vuc trang và cán bộ, Nhân dân vùng biên giới hải đảo; góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự kiềm chế tội phạm; các vụ việc vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, khai thác và đánh bắt thủy, hải sản trái phép, tình trang di, dịch cư tự do và khiếu nại vượt cấp ở nhiều địa phương giảm nhiều cho với giai đoạn trước; ý thức quốc gia, quốc giới, chấp hành các quy chế, quy định về bảo vệ biên giới, trách nhiệm tố giác tội phạm của Nhân dân được nâng lên. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Diện mạo vùng biên giới hải đải có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; nền biên phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân được củng cố, xây dựng vững mạnh. Tiêu biểu trong triển khai thực hiện Đề án các tỉnh Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định, Đắk Lắk. |
| 2 | Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021 | Để triển khai Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017 ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021 (sau đây gọi là Đề án 1928).Qua việc thực hiện nhiệm vụ tại Đề án 1928, công tác tuyên truyền PBGDPL trong các nhà trường ở các địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực. Mỗi cán bộ, công chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên đã nhận thức và xác định rõ PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Hình thức và nội dung tuyên truyền ngày càng đa dạng, dễ hiểu và được triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luậtCấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, nhà trường ở các địa phương đã quan tâm có trọng tâm, trọng điểm trong việc thực hiện tuyên truyền, PBGDPL cho người học, nhà giáo. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, Ngành như: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Thương binh và Xã hội, Công an, Đoàn TNCSHCM … trong việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường. Qua công tác phối hợp tuyên truyền kiến thức pháp luật cho học sinh tại các trường học giúp học sinh hiểu được một số kiến thức pháp luật và là những tuyên truyền viên về pháp luật cho gia đình và xã hội. Các giáo viên dạy môn GDCD đều ý thức tự trang bị kiến thức về pháp luật, việc giảng dạy tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật vào môn GDCD được giáo viên thực hiện linh hoạt mang lại hiệu quả cao, các cơ sở giáo dục đã chủ động trong việc chỉ đạo, phân công cũng như đề ra các kế hoạch thực hiện tốt công tác PBGDPL trong nhà trường. Trong các năm học qua cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục chưa xảy ra việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng.Việc rà soát, hoàn thiện giáo trình phục vụ dạy và học pháp luật trong nhà trường đã được triển khai một các đồng bộ, bài bản, đổi mới phương pháp giảng dạy kiến thức pháp luật trong nhà trường gắn với đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể[[1]](#footnote-1). Qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của học sinh, sinh viên, số học sinh vi phạm nội quy lớp học giảm xuống, việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông cũng như an ninh trường học ngày càng nghiêm túc và đi vào nề nếp. Tại nhiều địa phương, các trường học trên địa bàn không có học sinh, sinh viên nghiện hút, sử dụng ma tuý, không có tệ nạn xã hội xâm nhập vào các nhà trường. 100% thanh thiếu niên trong trường học được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, công việc học tập phù hợp theo lứa tuổi. Kết quả xếp loại đạo đức của học sinh thời gian qua có chuyển biến rõ rệt, loại tốt năm sau tăng so với năm học trước, loại khá, trung bình, yếu đều giảm. |
| 3 | Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021 | Để thực hiện Đề án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1318/QĐ-LĐTBXH ngày 22/8/2017 ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021, trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chủ trì các Tiểu đề án[[2]](#footnote-2) xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và hàng năm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.Nhìn chung, trong 05 năm qua, các nội dung trong Đề án đã được thực hiện đúng yêu cầu, chỉ đạo của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật nói chung, pháp luật lao động nói riêng của người lao động và người sử dụng lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định xã hội. Việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp được thực hiện bài bản hơn[[3]](#footnote-3), nhiều mô hình hay, cách làm tốt như: Công đoàn cơ sở đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể; vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân lao động học tập, tìm hiểu pháp luật và vẫn trả nguyên lương, công nhân lao động bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập, tìm hiểu pháp luật; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân; tổ chức hỗ trợ, giải đáp thông tin do đoàn viên, người lao động qua trang facebook[[4]](#footnote-4).Công tác phối hợp tổ chức thực hiện giữa các cấp, các ngành có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác tuyên truyền pháp luật đến người lao động và người sử dụng lao động. Hình thức, nội dung và biện pháp tuyên truyền pháp luật có nhiều đổi mới, phong phú đa dạng phù hợp với tình hình thực tiễn. Người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp cũng đã từng bước nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL, tích cực phối hợp với công đoàn và chủ sử dụng lao động cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách, từng bước nâng cao đời sống cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động tại doanh nghiệp hài hòa, ổn định và tiến bộ. |
| 4 | Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 | Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1259/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021. Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án trong thời gian qua có sự chuẩn bị bài bản, từ khảo sát nhu cầu đến lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng; báo cáo viên giầu kinh nghiệm; sự đầu tư các nguồn lực… đã có tác động tích cực, làm cho nhận thức, sự hiểu biết pháp luật của cán bộ, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm (đặc biệt là pháp luật về đất đai, hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm) được nâng lên, từng bước giảm số vụ việc và người vi phạm pháp luật, góp phần chuyển hóa địa bàn, tạo môi trường thuận lợi, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn này. Sau 05 năm triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, đã tiếp tục góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức hơn nữa đối với Lãnh đạo chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, góp phần kéo giảm vi phạm pháp luật trong nhân dân. Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được phổ biến kịp thời đến đa số cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân, dần hình thành thói quen phải tìm hiểu và nắm rõ các quy định pháp luật có liên quan trước khi tham gia vào một quan hệ pháp luật và bước đầu ăn sâu vào suy nghĩ mỗi người dân. .Đề án là cơ sở rất quan trọng để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi Đề án chỉ đạo các cấp, ngành phối kết hợp đẩy mạnh công tác PBGDPL cho cán bộ và nhân dân tại địa phương; mối quan hệ phối kết hợp giữa các cấp, ngành ngày càng chặt chẽ hơn trước, đã phát huy vai trò, huy động sự tham gia của cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở, cộng đồng dân cư tham gia vào công tác PBGDPL, hạn chế vi phạm pháp luật tại địa bàn trọng điểm; thúc đẩy các cấp, ngành nâng cao trách nhiệm trong công tác PBGDPL cho cán bộ và nhân dân nhằm kéo giảm tình trạng vi phạm pháp luật tại địa phương. Về mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Đề án, một số địa phương báo cáo đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu mà Đề án đã đề ra. Tuy nhiên, một số địa phương do gặp các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai nên mới chỉ đáp ứng được một phần mục tiêu của Đề án. Bên cạnh đó, có nhiều địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã được chuyển hóa ra khỏi nhóm địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội của địa phương trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-BCA-C41 ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án ”Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020”. |
| 5 | Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 | Để triển khai thực hiện Đề án, Hội Luật gia Việt Nam đã ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2021[[5]](#footnote-5) xác định các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong đó chú trọng gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội và lồng ghép với các hoạt động cụ thể theo phương thức xã hội hoá.Qua thực hiện Đề án cho thấy, quan điểm, chủ chương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL là hoàn toàn đúng đắn, mang tầm chiến lược và phù hợp với thực tiễn, ngày càng đi vào cuộc sống với kết quả rõ nét. Là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp rộng lớn nhất của giới luật gia Việt Nam[[6]](#footnote-6) với những hội viên là những người có kiến thức pháp luật, có kinh nghiệm hoạt động trong các cơ quan tư pháp, việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL và TGPL đã được xác định là trách nhiệm và cũng là nhiệm vụ chính trị của các hội viên tại đơn vị đang công tác. Với tiềm năng to lớn này, Hội đã triển khai có hiệu quả nhiệm vụ mà Đề án giao, đồng thời có đủ năng lực và điều kiện để triển khai mạnh mẽ công tác PBGDPL và TGPL trước mắt cũng như lâu dài. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đã được quán triệt và triển khai đồng bộ, mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động PBGDPL và TGPL của Hội Luật gia tại cơ sở, Trung tâm (Tổ) pháp luật cộng đồng đã được triển khai ở nhiều địa phương góp phần đưa công tác PBGDPL và TGPL đến gần với người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân[[7]](#footnote-7). Các cấp hội đã nhận thức rõ rệt hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia PBGDPL và TGPL, huy động, thu hút các hội viên tự nguyện tham gia cũng như vận động ủng hộ về kinh phí xã hội cho công tác này. Công tác nâng cao năng lực cho các cấp Hội[[8]](#footnote-8) trong công tác PBGDPL và TGPL đã được chú trọng và thực hiện nghiêm túc, bài bản, góp phần củng cố nguồn nhân lực xã hội hóa cho lĩnh vực PBGDPL, TGPL.Về các mục tiêu cụ thể, qua tổng kết, đánh giá cho thấy, 4/5 mục tiêu đều đạt được. Riêng mục tiêu thứ 5, có 3/5 nội dung hoạt động đạt được, 2/5 nội dung hoạt động chưa hoàn thành, phải tiếp tục thực hiện đó là: ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL và TGPL và mục tiêu đến 2021 tất cả các tỉnh, thành phố đều có Trung tâm pháp luật cộng đồng và hoạt động có hiệu quả. |
| 6 | Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” | Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-TTg ngày 19/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc triển khai một cạch nghiêm túc các nội dung của Đề án. Theo đó, Đề án được triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, có trọng tâm, trọng điểm đối với một số đối tượng cá biệt và các địa bàn trọng điểm, phức tạp để bảo đảm công tác PBGDPL cho các đối tượng của Đề án mạng lại hiệu quả thiết thực. Trong đó, tập trung thực hiện tốt công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành, tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng, nhu cầu thông tin pháp luật của từng nhóm đối tượng; chủ động rà soát hệ thống hóa các văn bản có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đồng thời, tăng cường đối mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đối tượng cần tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đối tượng cần tuyên truyền; xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điểm về PBGDPL cho từng nhóm đối tượng của Đề án, duy trì 1.880 mô hình, trong đó có nhiều mô hình được nhân rộng và mang lại hiệu quả cao[[9]](#footnote-9). Việc xây dựng và triển khai các mô hình điểm tại các đơn vị, cơ sở, địa phương đã tháo gỡ những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới. Đặc biệt trong công tác hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đã kêu gọi được sự ủng hộ, đóng góp của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc hỗ trợ, giúp đỡ vốn để lao động, sản xuất, ổn định cuộc sống.Qua theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án của các đơn vị, địa phương cho thấy: hiện nay hình thức tuyên truyền, PBGDPL đạt hiệu quả cao nhất là trực tiếp gặp gỡ, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng từ đó truyền thải các nội dung cần tuyên truyền một cách phù hợp. Bên cạnh đó, các hình thức như tuyên truyền, PBGDPL thông qua công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên Internet, thành lập các hội, nhóm đang phát huy hiệu quả ngày càng cao trong tuyên truyền, PBGDPL, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho các đối tượng của Đề án phấn đâu vươn lên trong cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội. |
| 7 | Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021” | Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Tư pháp, cũng như các bộ, ngành địa phương đã ban hành các Kế hoạch triển khai Đề án trong cả giai đoạn và theo từng năm, trong đó tập trung vào việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; tập trung xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL; cập nhật, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; đổi mới, cải tiến các chuyên mục PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin PBGDPL; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.Qua 03 năm triển khai Đề án, mục tiêu xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Bộ Tư pháp đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng và dự kiến sẽ vận hành thử nghiệm vào tháng 01/2022. Việc xây dựng Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia đã đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo định hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, bảo đảm tính tương tác, gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong công tác PBGDPL; hoạt động trên nhiều nền tảng thiết bị; hướng tới các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong PBGDPL. Hiện nay đã có 02 bộ, ngành[[10]](#footnote-10) và 06 địa phương[[11]](#footnote-11) đã hoàn thành xây dựng và đang vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL và 05 bộ, ngành và 39 địa phương[[12]](#footnote-12) đã hoàn thành xây dựng và đang vận hành Trang Thông tin điện tử PBGDPL[[13]](#footnote-13). Về mục tiêu xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, trong quá trình khai thác Trang thông tin PBGDPL, Bộ Tư pháp đã chú trọng xây dựng kho cơ sở dữ liệu về PBGDPL, tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; chuyển dữ liệu từ Tủ sách pháp luật trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, triển khai mục tiêu huy động rộng rãi mạng viễn thông, mạng xã hội tham gia phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực và chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nhiều hoạt động PBGDPL, bên cạnh đó là việc thành lập nhiều trang fanpage về PBGDPL trên các trang mạng xã hội để cung cấp thông tin pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt đối với các thông tin phòng chống Covid-19 đã được cập nhật liên tục qua hệ thống tin nhắn và mạng xã hội.Việc triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021” đã được thực hiện bảo đảm đúng theo mục tiêu, yêu cầu đặt ra với các giải pháp phù hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án; giúp người dân dễ dàng, thuận tiện trong tiếp cận thông tin về pháp luật, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. |
| 8 | Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” | Sau khi Quyết định số 1163/QĐ-TTg được ban hành với các quy định chi tiết, cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp PBGDPL cho đồng bào DTTS, nhìn chung công tác PBGDPL đã được triển khai thực hiện có hệ thống, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các nhiệm vụ của Đề án, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; với nhiều hình thức phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng miền; nội dung thiết thực, hiệu quả, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật, xây dựng ý thức, lối sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Công tác PBGDPL đã và đang có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội tại vùng đồng bào DTTS & MN.Việc triển khai Đề án đã đạt được những kết quả nổi bật như nhận thức của các các ủy Đảng, chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS ngày càng đầy đủ; quan tâm, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó, có sự lồng ghép nguồn lực với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng DTTS & MN ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Bước đầu xây dựng được tài liệu hướng dẫn về kỹ năng PBGDPL để áp dụng chung, thống nhất cho các địa phương; từng bước định hình được các mô hình PBGDPL hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, tập quán, văn hóa truyền thống các DTTS[[14]](#footnote-14)Công tác PBGDPL đã giúp cán bộ và nhân dân hiểu, nhận thức đúng đắn, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, từ đó, họ thực hiện pháp luật một cách tự giác, hạn chế dần tình trạng vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết của đồng bào DTTS, đảm bảo phát huy hiệu lực, hiệu quả của pháp luật, đồng thời, góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật.Qua đó cho thấy, Đề án “Đẩy mạnh công tác PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS & MN giai đoạn 2017-2021” là Đề án có nội dung thiết thực, phù hợp với địa bàn vùng DTTS & MN, đáp ứng một phần nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng đặc thù là đồng bào DTTS, cần được tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới. Do đó, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, tích hợp chính sách này vào dự án 10 của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021 – 2030 để đảm bảo nguồn lực tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, thường xuyên, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.  |
| 9 | Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” |  Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” được ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án. Qua theo dõi, các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 861 trong giai đoạn 2019-2020 và hàng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với thực tiễn. Tất cả các bộ ngành, địa phương đã thực hiện việc lựa chọn đơn vị mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Mỗi bộ, ngành chọn chỉ đạo điểm 01 đơn vị trực thuộc; mỗi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chọn chỉ đạo điểm 01 địa phương trực thuộc. Hầu hết các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể và địa phương đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công tác tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến qua Công thông tin điện tử của mình để thường xuyên cập nhật, công khai các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng.Ở Trung ương, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam đã xây dựng chương trình, kế hoạch, thời lượng phát sóng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng. Trong năm 2020, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đã tổ chức có hiệu quả cao việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên sóng phát thanh, truyền hình. Đài Tiếng nói Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình chuyên đề, tọa đàm, phân tích, tư vấn liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói riêng. Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng qua các bản tin thời sự, các chuyên đề, chuyên mục hoặc lồng ghép trong các chương trình truyền hình. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác, khách quan về công tác phòng, chống tham nhũng; phỏng vấn, tọa đàm về pháp luật phòng, chống tham nhũng.Ở địa phương, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí đã được các tỉnh, thành phố quan tâm. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình và Báo của tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nội dung và hình thức phong phú. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền pháp luật thông qua hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn đã được các địa phương chú trọng.  Việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo đã được triển khai theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cũng được quan tâm, ưu tiên lồng ghép các nội dung pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính. |
| 10 | Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 | Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, ngày 01/12/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3064/QĐ-BTNMT phê duyệt Dự ánphổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi là dự án).Việc triển khai Dự án đã cung cấp thông tin, phổ biến, tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên phạm vi cả nước, trong đó, ưu tiên các đối tượng khu vực vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, nông thôn thông qua các hình thức trực tiếp, gián tiếp phù hợp, các hoạt động, sự kiện quan trọng thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp như các hoạt động thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường, các ngày lễ lớn về tài nguyên và môi trường[[15]](#footnote-15); thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng[[16]](#footnote-16). Bên cạnh đó, nhận thức được tầm ảnh hưởng của các thông tin trên mạng xã hội, một số đơn vị trực thuộc Bộ đã xây dựng, thực hiện phổ biến pháp luật thông qua các mạng xã hội như: Facebook, Zalo...Có thể nói, trong thời gian qua do công tác tuyên truyền, phổ biến được thường xuyên liên tục, đã giúp cho công tác quản lý nhà nước về đất đai có những chuyển biết tích cực, nhận thức của người dân về việc thực hiện các quy định pháp luật về đất đai tăng lên đáng kể[[17]](#footnote-17). Ngoài ra, thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các địa phương đã kiểm tra, nắm bắt thông tin, phát hiện và xử lý kịp thời những hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng đất, cho thuê đất trái pháp luật.Bên cạnh đó, thông qua hình thức phổ biến pháp luật tại hội nghị, hội thảo, các chuyên gia, cơ quan quản lý đã cung cấp cho đại biểu những nội dung thiết thực, gần gũi, tiếp cận với các quy định pháp luật đất đai hiện hành, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật đất đai của cán bộ, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất, trong đó có khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh, thành phố, góp phần vào kết quả chung của nhiệm vụ. |

1. 100% các đơn vị trường học khối phổ thông triển khai thực hiện ra soát, chuẩn hóa, hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, sách tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy và học pháp luật trong nhà trường thông qua hoạt động xây dựng chương trình giáo dục nhà trường hằng năm và gắn với thực hiện Chương trình gáo dục phổ thông 2018; 100% các trường mầm non xây dựng Chương trình giáo dục địa phương trong việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo quy định phù hợp với mỗi nhà trường và địa phương trong đó chú trọng các nội dung dạy và học pháp luật phù hợp các độ tuổi của trẻ [↑](#footnote-ref-1)
2. ***Tiểu Đề án 1 của Đề án*** gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu nguồn; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp Luật cho các doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp Luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp nhà nước; hoạt động truyền thông chung của Đề án; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân điển hình; giám sát, đánh giá Đề án.

***Tiểu Đề án 2***: nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp Luật

***Tiểu Đề án 3*** về tuyên truyền, phổ biến pháp Luật lao động, pháp Luật công đoàn và một số nội dung pháp Luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tham gia các hoạt động chung của Đề án.

***Tiểu Đề án 4*** về tuyên truyền, phổ biến pháp Luật lao động, pháp Luật công đoàn và một số nội dung pháp Luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp cho người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tham gia các hoạt động chung của Đề án.

***Tiểu Đề án 5*** về tuyên truyền, phổ biến pháp Luật lao động và một số nội dung pháp Luật khác liên quan tới hoạt động của hợp tác xã và quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động trong các hợp tác xã theo mô hình doanh nghiệp; tham gia các hoạt động chung của Đề án. [↑](#footnote-ref-2)
3. việc khai trình sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động 6 tháng đầu năm hoặc cuối năm theo quy định; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động qua đó đã tạo mối quan hệ lao động hài hòa giữa người lao động và người sử dụng lao động. Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động từ 10 lao động trở lên đã thực hiện đăng ký nội quy lao động, các nội dung trong nội quy lao động được cụ thể, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp. Ban chấp hành công đoàn cơ sở cũng mạnh dạn đề xuất chủ doanh nghiệp thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể nhằm chăm lo đời sống cho người lao động tốt hơn. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hệ thống công đoàn có 109 trang facebook của Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương; gần 800 trang của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; hơn 19.000 trang của công đoàn cơ sở. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kế hoạch số: 215/KH-HLGVN ngày 10 tháng 8 năm 2017 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021. [↑](#footnote-ref-5)
6. với hơn 60 nghìn hội viên là những người đã và đang làm công tác pháp luật trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác..v.v. [↑](#footnote-ref-6)
7. 81 Trung tâm tư vấn pháp luật hoạt động theo Nghị định 77/2008/NĐ-CP của các cấp Hội [↑](#footnote-ref-7)
8. Hội Luật gia Việt Nam đã xây dựng kế hoạch và tổ chức 10 lớp tập huấn về kỹ năng PBGDPL, TGPL và phương pháp, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động PBGDPL, TGPL; phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới. Ở địa phương, nhiều tỉnh, thành hội đã chủ động, tích cực tổ chức 1,412 lớp tập huấn cho 104,444 người nhằm nâng cao năng lực cho hội viên luật gia tại địa phương. [↑](#footnote-ref-8)
9. Mô hình”Cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng cư dân”, “Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng”, “Quản lý, giáo dục trẻ em và gnnười chưa thành niên vi phạm pháp luật ở cộng đồng dân cư”, “ Tiếng loa an ninh”, “Khu dân cư bình yên, không có tội phạm và tệ nạn xã hội”; “Đội dân phòng cơ động”… [↑](#footnote-ref-9)
10. **Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc.** [↑](#footnote-ref-10)
11. **Bắc Kạn, Hậu Giang, Quảng Nam, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên và Vĩnh Long** [↑](#footnote-ref-11)
12. An Giang, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông. [↑](#footnote-ref-13)
14. Xây dựng các tài liệu song ngữ phù hợp với văn hóa, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số. [↑](#footnote-ref-14)
15. như: ngày đất ngập nước (02/02); ngày nước thế giới (22/3), ngày khí tượng thế giới (23/3), ngày đa dạng sinh học (22/5), ngày môi trường thế giới (05/6), tuần lễ biển đảo, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 tháng 9)... [↑](#footnote-ref-15)
16. với 138 phóng sự chuyên đề, 116 buổi giao lưu trong Chương trình Theo dòng thời sự, 116 bản tin về đất đai, 116 chuyên mục trả lời bạn nghe đài, 29 chương trình đối thoại cuối tuần phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam; 05 phim tuyên truyền về pháp luật đất đai và 21 bản tin quản lý tài nguyên đất phát sóng trên VTV2, Đài truyền hình Việt Nam; 274 bài, 274 tin, 274 ảnh, 69 chuyên tra, 71 chuyên mục trên Báo Tài nguyên và Môi trường; 01 phóng sự phát tại các Hội nghị năm 2020. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ví dụ như tỉnh Phú Yên, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến năm 2020, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh cho người đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ 71,87%. Trong đó, cấp giấy quyền sử dụng đất cho dân tộc Ê đê đạt 78,29%, dân tộc Chăm đạt 52,88%; dân tộc Bana đạt 66,77%, dân tộc Tày đạt 93,01%; dân tộc Nùng đạt 93,96%; các dân tộc khác đạt 78,15%... [↑](#footnote-ref-17)